

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Ng: - các cơ sở
- vpc cơ sở có biên soạn: Thảo giảng về tlc
đkt Kiên Kiên kết đntn*

Số: 162/QĐ-CDN

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2016

CÔNG ĐOÀN ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN	
CV	Số: 373
ĐẾN	Ngày: 5 / 9 / 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế khen thưởng
trong hệ thống Công đoàn Giáo dục Việt Nam

BAN THƯỜNG VỤ CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Thi đua - Khen thưởng năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;
- Căn cứ Luật Công đoàn năm 2012 và Điều lệ Công đoàn Việt Nam (khóa XI);
- Căn cứ Quyết định số 1564/QĐ-TLĐ ngày 24/12/2014 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy chế Khen thưởng của tổ chức Công đoàn;
- Căn cứ Hướng dẫn số 168/HD-TLĐ ngày 10/02/2015 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về khen thưởng chuyên đề "Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động";
- Căn cứ Hướng dẫn số 194/HD-TLĐ ngày 12/02/2015 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về khen thưởng chuyên đề "Văn hóa, thể thao";
- Căn cứ Hướng dẫn số 196/HD-TLĐ ngày 12/02/2015 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về khen thưởng chuyên đề "Giỏi việc nước, đảm việc nhà";

Xét đề nghị của Ban Chính sách - Pháp luật Công đoàn Giáo dục Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH

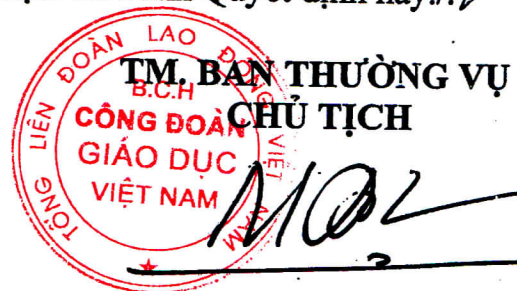
Điều 1. Ban hành Quy chế khen thưởng của Công đoàn Giáo dục Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế hướng dẫn 655/HD-CDN ngày 03/10/2011 của Ban Thường vụ Công đoàn Giáo dục Việt Nam.

Điều 3. Văn phòng, Ban Chính sách - Pháp luật, Văn phòng Ủy ban Kiểm tra, các Ban thuộc Công đoàn Giáo dục Việt Nam; Công đoàn giáo dục các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Công đoàn các đại học Quốc gia, đại học vùng, công đoàn cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công đoàn các trường đại học, cao đẳng và Công đoàn các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: *Chữ*

- Như Điều 3;
- Ban Cán sự Đảng Bộ GD&ĐT (để báo cáo)
- Tổng LĐLĐVN (để báo cáo);
- LĐLĐ tỉnh, thành phố (để phối hợp);
- Ủy viên BCH CĐGDVN;
- Văn phòng phía Nam;
- Lưu VP, Ban CS-PL.



Vũ Minh Đức

QUY CHẾ KHEN THƯỞNG
TRONG HỆ THỐNG CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC VIỆT NAM
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 162/QĐ-CĐN ngày 19 tháng 7 năm 2016
của Ban Thường vụ Công đoàn Giáo dục Việt Nam)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và tiêu chuẩn hình thức khen thưởng của tổ chức Công đoàn trong hệ thống Công đoàn Giáo dục (CĐGD) Việt Nam; tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà nước áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc hệ thống CĐGD Việt Nam; thẩm quyền quyết định, thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng; quỹ thi đua khen thưởng; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng CĐGD Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng với tất cả cán bộ, đoàn viên công đoàn; cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, người lao động và tổ chức Công đoàn các cấp trong ngành Giáo dục; cá nhân, tổ chức ngoài ngành có nhiều công lao, đóng góp thiết thực xây dựng tổ chức CĐGD Việt Nam.

Điều 3. Nguyên tắc khen thưởng

1. Trong một năm công tác (năm học hoặc năm tài chính), Ban Thường vụ CĐGD Việt Nam chỉ khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng một lần cho một đối tượng (trừ khen thưởng vào dịp sơ kết, tổng kết chuyên đề theo đợt, theo giai đoạn).

2. Thời gian đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo được tính từ khi có quyết định khen thưởng lần trước.

3. Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

4. Đối với nữ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng có quá trình cống hiến được giảm 03 năm so với quy định chung.

5. Đối với khen thưởng thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành, khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ và tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

6. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng CĐGD Việt Nam sẽ không xét khen thưởng đối với các trường hợp sau:

- Không đăng ký thi đua đầu năm.
- Đề nghị khen thưởng không đúng quy trình.
- Hồ sơ khen thưởng không đầy đủ.
- Nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng chậm thời gian so với quy định.

7. Đối với tập thể và cá nhân thuộc sự quản lý trực tiếp của Liên đoàn Lao động (LĐLĐ) tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, CĐGD Việt Nam chỉ khen thưởng các chuyên đề của ngành gồm: “*Đạy tốt - Học tốt*”, “*Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ*” và “*Giải việc trường - Đảm việc nhà*”, không xét khen thưởng toàn diện và các chuyên đề khác hàng năm.

8. Trong các trường hợp đặc biệt, Ban Thường vụ CĐGD Việt Nam sẽ xem xét và quyết định khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc công đoàn các đơn vị trực thuộc và không trực thuộc CĐGD Việt Nam.

Điều 4. Căn cứ để xét khen thưởng

1. Đăng ký thi đua

Hàng năm, CĐGD các cấp tổ chức cho tập thể, cá nhân trong đơn vị đăng ký thi đua và gửi đăng ký về CĐGD Việt Nam. Các đơn vị tổng kết theo năm tài chính gửi trước ngày 15/02; các đơn vị tổng kết theo năm học gửi trước ngày 01/11.

2. Tiêu chuẩn khen thưởng.

3. Thành tích đạt được của cá nhân và tập thể đề nghị khen thưởng.

Chương II

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 5. Danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua của Công đoàn

1.1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân: Đoàn viên công đoàn xuất sắc.

1.2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

- a) Cờ thi đua Tổng LĐLĐ Việt Nam;
- b) Cờ thi đua CĐGD Việt Nam;
- c) Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc;
- d) Công đoàn bộ phận xuất sắc, Tổ Công đoàn xuất sắc.

2. Danh hiệu vinh dự, danh hiệu thi đua của Nhà nước áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng trong tổ chức Công đoàn

2.1. Danh hiệu vinh dự của Nhà nước:

- a) Nhà giáo Nhân dân;
- b) Nhà giáo Ưu tú;
- c) Anh hùng Lao động.

2.2. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân:

- a) Chiến sỹ thi đua toàn quốc;
- b) Chiến sỹ thi đua Tổng LĐLĐ Việt Nam, chiến sỹ thi đua cấp bộ, chiến sỹ thi đua cấp tỉnh;
- c) Chiến sỹ thi đua cơ sở;
- d) Lao động tiên tiến.

2.3 Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

- a) Cờ thi đua của Chính phủ;
- b) Tập thể lao động xuất sắc;
- c) Tập thể lao động tiên tiến.

Điều 6. Hình thức khen thưởng

1. Hình thức khen thưởng của Công đoàn gồm có:

- a) Bằng khen của Ban Chấp hành Tổng LĐLĐ Việt Nam;
- b) Bằng Lao động sáng tạo của Tổng LĐLĐ Việt Nam;
- c) Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”;
- d) “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” của Tổng LĐLĐ Việt Nam;
- e) Bằng khen của Ban Chấp hành CĐGD Việt Nam;
- f) Giải thưởng của CĐGD Việt Nam (nếu có).
- g) Giấy khen của Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; giấy khen của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở.

2. Hình thức khen thưởng của Nhà nước áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng trong tổ chức Công đoàn.

- a) Huân chương;
- b) Huy chương;
- c) Bằng khen;
- d) Giấy khen.

Chương III

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

Điều 7. Danh hiệu “Đoàn viên công đoàn xuất sắc”

Danh hiệu đoàn viên công đoàn xuất sắc xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn viên quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam.
2. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.
3. Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan, đơn vị.
4. Tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Điều 8. Danh hiệu “Công đoàn bộ phận xuất sắc”, “Tổ công đoàn xuất sắc”

Danh hiệu “Công đoàn bộ phận xuất sắc”, “Tổ công đoàn xuất sắc” xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được Công đoàn giao.
2. Tích cực tham gia các phong trào thi đua do Công đoàn phát động.
3. Thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động.
4. Tổ chức sinh hoạt Công đoàn theo quy định, nội bộ đoàn kết, giúp nhau khi gặp khó khăn; không có đoàn viên vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Công đoàn, cơ quan, đơn vị.
5. Được bình chọn trong số các tập thể được đánh giá xếp loại Công đoàn bộ phận vững mạnh, Tổ công đoàn vững mạnh.

Điều 9. Danh hiệu “Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc”

Danh hiệu “Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc” xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong năm/năm học; được bình chọn đơn vị dẫn đầu hoặc xuất sắc trong số các tập thể được đánh giá xếp loại Công đoàn cơ sở vững mạnh, đạt từ 95 điểm trở lên theo bảng chấm điểm đánh giá chất lượng hoạt động Công đoàn cơ sở.
2. Bảo đảm thu, chi, quản lý tài chính Công đoàn đúng quy định của Nhà nước, của Tổng LĐLĐ Việt Nam và của CĐGD Việt Nam.
3. Tổ chức sinh hoạt Công đoàn theo quy định, nội bộ đoàn kết; không có đoàn viên vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Công đoàn, cơ quan, đơn vị.

Điều 10. Danh hiệu “Cờ thi đua Tổng LĐLĐ Việt Nam”

1. Đối tượng được xét tặng “Cờ thi đua Tổng LĐLĐ Việt Nam” gồm: Công đoàn cơ sở và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

2. Tiêu chuẩn được xét tặng:

a) Công đoàn cơ sở có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, được lựa chọn trong số những Công đoàn cơ sở đạt danh hiệu “Công đoàn cơ sở vững mạnh”, đạt 95 điểm trở lên theo bảng chấm điểm đánh giá chất lượng hoạt động Công đoàn cơ sở; có Quyết định công nhận đủ tiêu chuẩn được tặng Cờ thi đua CĐGD Việt Nam trong năm đề nghị khen thưởng.

b) Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, đạt 95 điểm trở lên theo bảng chấm điểm đánh giá chất lượng hoạt động Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và được bình chọn, suy tôn dẫn đầu trong Cụm thi đua Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trực thuộc CĐGD Việt Nam; có Quyết định công nhận đủ tiêu chuẩn được tặng Cờ thi đua CĐGD Việt Nam trong năm đề nghị khen thưởng.

3. Số lượng được xét đề nghị Tổng LĐLĐ Việt Nam tặng Cờ thi đua hàng năm: không quá 05 cờ.

Điều 11. Danh hiệu “Cờ thi đua CĐGD Việt Nam”

1. Đối tượng được xét tặng “Cờ thi đua CĐGD Việt Nam” gồm: Công đoàn bộ phận, Công đoàn cơ sở và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

2. Tiêu chuẩn được xét tặng:

a) Công đoàn bộ phận thuộc Công đoàn cơ sở hoặc Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, có từ 50 đoàn viên trở lên, có thành tích xuất sắc, được lựa chọn trong số các công đoàn bộ phận đạt danh hiệu “Công đoàn bộ phận vững mạnh”, đạt 95 điểm trở lên theo bảng chấm điểm đánh giá chất lượng hoạt động Công đoàn bộ phận.

b) Công đoàn cơ sở có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua do CĐGD Việt Nam tổ chức phát động; được lựa chọn trong số những Công đoàn cơ sở đạt danh hiệu “Công đoàn cơ sở vững mạnh”, đạt 95 điểm trở lên theo bảng chấm điểm đánh giá chất lượng hoạt động Công đoàn cơ sở.

c) Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua do CĐGD Việt Nam tổ chức phát động, đạt 95 điểm trở lên theo bảng chấm điểm đánh giá chất lượng hoạt động Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và được bình chọn, suy tôn dẫn đầu hoặc xuất sắc trong Cụm thi đua Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trực thuộc CĐGD Việt Nam.

3. Số lượng được xét tặng Cờ thi đua CĐGD Việt Nam hàng năm: không quá 25 cờ.

Điều 12. Danh hiệu “Cờ thi đua chuyên đề của Tổng LĐLĐ Việt Nam”

1. Các chuyên đề được xét tặng Cờ thi đua hàng năm của Tổng LĐLĐ Việt Nam gồm: Chuyên đề “Xanh - sạch - đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “Văn hóa, thể thao” và “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”.

2. Đối tượng được xét tặng gồm: Công đoàn cơ sở và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

3. Tiêu chuẩn và số lượng được xét tặng:

a) Cờ thi đua “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”

- Công đoàn cơ sở và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có thành tích xuất sắc, tiêu biểu dẫn đầu trong công tác tổ chức, chỉ đạo, triển khai thực hiện phong trào thi đua “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”; năm đề nghị khen thưởng đạt danh hiệu “Công đoàn cơ sở vững mạnh” hoặc Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở xếp loại tốt; đã được CĐGD Việt Nam tặng Cờ chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” của năm trước liền kề; đạt 96 điểm trở lên theo bảng chấm điểm thi đua phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”; không có tai nạn lao động chết người, sự cố kỹ thuật, cháy nổ nghiêm trọng xảy ra trong năm đề nghị khen thưởng.

- Số lượng được xét đề nghị Tổng LĐLĐ Việt Nam tặng Cờ thi đua “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” hàng năm: 01 cờ

b) Cờ thi đua “Văn hóa, thể thao”

- Đối với Công đoàn cơ sở: Có 3 năm liên tục liền kề đạt danh hiệu “Công đoàn cơ sở vững mạnh”, trong đó có 01 năm được CĐGD Việt Nam tặng Cờ chuyên đề “Văn hoá, thể thao”; có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào “Văn hoá, thể

thao" tại cơ sở; đạt 95 điểm trở lên theo bảng chấm điểm thi đua chuyên đề "Văn hoá, thể thao" dành cho Công đoàn cơ sở.

- Đối với Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: Năm đề nghị khen thưởng được xếp loại tốt; đã được CĐGD Việt Nam tặng Cờ chuyên đề "Văn hoá, thể thao" của năm trước liền kề; có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong tổ chức triển khai phong trào "Văn hoá, thể thao" trong các đơn vị trực thuộc; đạt 95 điểm trở lên theo bảng chấm điểm thi đua chuyên đề "Văn hoá, thể thao" dành cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

- Số lượng được xét đề nghị Tổng LĐLĐ Việt Nam tặng Cờ thi đua "Văn hoá, thể thao" hàng năm: 01 cờ.

c) Cờ thi đua "Giỏi việc nước, đảm việc nhà"

- Công đoàn cơ sở và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có thành tích xuất sắc, tiêu biểu dẫn đầu trong công tác tổ chức, chỉ đạo, triển khai thực hiện phong trào thi đua "Giỏi việc nước, đảm việc nhà"; trong thời gian 5 năm tính đến năm đề nghị khen thưởng đã được CĐGD Việt Nam tặng Cờ chuyên đề "Giỏi việc trường - Đảm việc nhà"; đạt 95 điểm trở lên theo bảng chấm điểm thi đua chuyên đề "Giỏi việc trường - Đảm việc nhà".

- Số lượng được xét đề nghị Tổng LĐLĐ Việt Nam tặng Cờ thi đua "Giỏi việc nước, đảm việc nhà" hàng năm: 01 cờ.

Điều 13. Danh hiệu "Cờ thi đua chuyên đề của CĐGD Việt Nam"

1. Các chuyên đề được xét tặng Cờ thi đua hàng năm của CĐGD Việt Nam gồm: Chuyên đề "Xanh - sạch - đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động", "Văn hoá, thể thao", "Giỏi việc trường - Đảm việc nhà", "Dạy tốt - Học tốt", "Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ".

2. Đối tượng được xét tặng gồm: Công đoàn cơ sở và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

3. Tiêu chuẩn được xét tặng:

a) Cờ thi đua "Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động"

- Công đoàn cơ sở và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có thành tích xuất sắc, tiêu biểu dẫn đầu trong công tác tổ chức, chỉ đạo, triển khai thực hiện phong trào thi đua "Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động"; năm đề nghị khen thưởng đạt danh hiệu "Công đoàn cơ sở vững mạnh" hoặc Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở xếp loại tốt; đạt 95 điểm trở lên theo bảng chấm điểm thi đua phong trào "Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động"; không có tai nạn lao động chết người, sự cố kỹ thuật, cháy nổ nghiêm trọng xảy ra trong năm đề nghị khen thưởng.

b) Cờ thi đua "Văn hoá, thể thao"

- Đối với Công đoàn cơ sở: Có 02 năm liên tục liền kề đạt danh hiệu "Công đoàn cơ sở vững mạnh"; có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào "Văn hoá, thể thao" tại cơ sở; đạt 95 điểm trở lên theo bảng chấm điểm thi đua chuyên đề "Văn hoá, thể thao" dành cho Công đoàn cơ sở.

- Đối với Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: Năm đề nghị khen thưởng được xếp loại tốt; có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong tổ chức triển khai phong trào "Văn

hoá, thể thao” trong các đơn vị trực thuộc; đạt 95 điểm trở lên theo bảng chấm điểm thi đua chuyên đề “Văn hoá, thể thao” dành cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

c) Cờ thi đua “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà”

Công đoàn cơ sở và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có thành tích xuất sắc, tiêu biểu dẫn đầu trong công tác tổ chức, chỉ đạo, triển khai thực hiện phong trào thi đua “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà”; năm đề nghị khen thưởng đạt danh hiệu “Công đoàn cơ sở vững mạnh” hoặc Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở xếp loại tốt; đạt từ 95 điểm trở lên theo bảng chấm điểm thi đua chuyên đề “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà”.

d) Cờ thi đua “Dạy tốt - Học tốt”:

Công đoàn cơ sở và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có thành tích xuất sắc, tiêu biểu dẫn đầu trong công tác tổ chức, chỉ đạo, triển khai thực hiện phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt”; năm đề nghị khen thưởng đạt danh hiệu “Công đoàn cơ sở vững mạnh” hoặc Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở xếp loại tốt; đạt 9,5 điểm trở lên theo bảng chấm điểm lĩnh vực công tác do CĐGD Việt Nam phụ trách.

e) Cờ thi đua “Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ”

Công đoàn cơ sở và công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có thành tích xuất sắc, tiêu biểu dẫn đầu trong công tác tổ chức, chỉ đạo, triển khai thực hiện phong trào “Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ”, có nhiều công trình nghiên cứu khoa học các cấp, được ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực, được cấp có thẩm quyền công nhận (có xác nhận của cơ sở, địa phương ứng dụng kết quả nghiên cứu); năm đề nghị khen thưởng đạt danh hiệu “Công đoàn cơ sở vững mạnh” hoặc Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở xếp loại tốt; có số điểm đạt từ 9,5 điểm trở lên theo bảng chấm điểm thi đua chuyên đề “Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ”.

4. Số lượng Cờ chuyên đề:

Tổng số cờ của các chuyên đề do CĐGD Việt Nam xét tặng hàng năm: không quá 15 cờ.

Chương IV

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

Mục 1

KHEN THƯỞNG CỦA TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Điều 14. Bằng khen của Ban Chấp hành Tổng LĐLĐ Việt Nam

1. Bằng khen của Ban Chấp hành Tổng LĐLĐ Việt Nam xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt danh hiệu "Đoàn viên công đoàn xuất sắc", trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

b) Năm trước thời điểm đề nghị Bằng khen Tổng LĐLĐ Việt Nam đã được tặng Bằng khen CĐGD Việt Nam hoặc Bằng khen LĐLĐ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, hoặc Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo và tương đương.

2. Bằng khen của Ban Chấp hành Tổng LĐLĐ Việt Nam xét tặng cho người lao động trực tiếp, phục vụ tại các cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn sau:

Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đã được tặng Giấy khen của Công đoàn hoặc được tặng 01 Bằng Lao động sáng tạo của Tổng LĐLĐ Việt Nam.

3. Bằng khen của Ban Chấp hành Tổng LĐLĐ Việt Nam xét tặng cho tập thể từ công đoàn cơ sở trở lên đạt tiêu chuẩn sau:

a) Chấp hành tốt Điều lệ, Nghị quyết của Công đoàn; chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nội bộ đoàn kết.

b) Hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (tính cả năm đề nghị khen thưởng); tổ chức tốt các phong trào thi đua, thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, đoàn viên và người lao động.

c) Năm trước thời điểm đề nghị tặng Bằng khen Tổng LĐLĐ Việt Nam đã được tặng Bằng khen CĐGD Việt Nam và năm đề nghị khen thưởng, tập thể Công đoàn được đánh giá chất lượng hoạt động công đoàn xếp loại vững mạnh, đạt 95 điểm trở lên (đối với công đoàn cơ sở); xếp loại tốt, đạt 95 điểm trở lên (đối với công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở).

4. Số lượng Bằng khen của Tổng LĐLĐ Việt Nam xét tặng hàng năm:

a) Bằng khen xét tặng cho cá nhân không quá 0,02% tổng số đoàn viên công đoàn thuộc CĐGD Việt Nam.

b) Bằng khen xét tặng cho tập thể (gồm công đoàn cơ sở và công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở) không quá 1% tổng số công đoàn cơ sở trực thuộc CĐGD Việt Nam.

Điều 15. Bằng khen chuyên đề của Tổng LĐLĐ Việt Nam

1. Các chuyên đề được xét tặng Bằng khen hàng năm của Tổng LĐLĐ Việt Nam gồm: Chuyên đề "Xanh - sạch - đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động", "Văn hóa, thể thao" và "Giỏi việc nước, đảm việc nhà".

2. Đối tượng được xét tặng gồm: Công đoàn cơ sở, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và cá nhân thuộc các đơn vị này.

3. Tiêu chuẩn và số lượng được xét tặng:

a) Bằng khen chuyên đề "Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động"

- Đối với cá nhân: Gương mẫu chấp hành các quy định luật pháp, các chế độ chính sách về An toàn vệ sinh lao động tại đơn vị, được quần chúng trong đơn vị tín nhiệm; là người tiêu biểu trong số những cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức, thực hiện phong trào "Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động" ở cơ sở, đã

được tặng Bằng khen toàn diện hoặc Bằng khen chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” của CĐGD Việt Nam.

- Đối với tập thể: Là đơn vị xuất sắc tiêu biểu trong công tác tổ chức, chỉ đạo, triển khai thực hiện phong trào thi đua “Xanh - sạch - đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” tại đơn vị; đã được tặng Bằng khen chuyên đề “Xanh - sạch - đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” của CĐGD Việt Nam của năm trước liền kề; năm đề nghị khen thưởng đạt danh hiệu “Công đoàn cơ sở vững mạnh” hoặc công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở xếp loại tốt; đạt 91 điểm trở lên theo bảng chấm điểm thi đua phong trào “Xanh - sạch - đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”; không có tai nạn lao động chết người, sự cố kỹ thuật, cháy nổ nghiêm trọng xảy ra trong năm đề nghị khen thưởng.

- Số lượng được xét tặng hàng năm: không quá **04 bằng khen** cho cá nhân và tập thể.

b) Bằng khen chuyên đề “Văn hóa, thể thao”

- Đối với cá nhân: Có nhiều đóng góp cho các hoạt động phong trào “Văn hóa, thể thao”; được tập thể bình chọn là thành viên tích cực trong hoạt động phong trào ở cơ sở; đã được CĐGD Việt Nam tặng Bằng khen chuyên đề “Văn hóa, thể thao” của năm trước liền kề.

- Đối với tập thể:

+ Công đoàn cơ sở: Có 02 năm liên tục đạt danh hiệu công đoàn cơ sở vững mạnh; đã được CĐGD Việt Nam tặng Bằng khen chuyên đề “Văn hóa, thể thao” của năm trước liền kề; có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong phong trào “Văn hoá, thể thao” tại cơ sở; đạt 90 điểm trở lên theo bảng chấm điểm thi đua chuyên đề “Văn hoá, thể thao” dành cho Công đoàn cơ sở.

+ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: Năm đề nghị khen thưởng Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở xếp loại tốt; có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong tổ chức triển khai phong trào “Văn hoá, thể thao”; đã được CĐGD Việt Nam tặng Bằng khen về chuyên đề “Văn hoá, thể thao” của năm trước liền kề; đạt 90 điểm trở lên theo bảng chấm điểm thi đua chuyên đề “Văn hóa, thể thao” dành cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

- Số lượng được xét tặng hàng năm: không quá **04 bằng khen** cho cá nhân và tập thể.

c) Bằng khen chuyên đề “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”

- Đối với cá nhân: có hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc trong thời gian đó có sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở hoặc có con đạt giải nhất trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh trở lên và tương đương; trong khoảng thời gian 5 năm tính đến năm đề nghị khen thưởng đã được tặng Bằng khen chuyên đề “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà” của CĐGD Việt Nam; được lựa chọn là người tiêu biểu nhất có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà” của đơn vị, trường học.

- Đối với tập thể: Được lựa chọn là đơn vị tiêu biểu, xuất sắc trong số các Công đoàn cơ sở hoặc Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có thành tích cao trong công tác tổ chức, chỉ đạo, thực hiện phong trào thi đua “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà”; trong

khoảng thời gian 5 năm tính đến năm đề nghị khen thưởng đã được tặng Bằng khen chuyên đề “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà” của CĐGD Việt Nam; đạt từ 90 điểm trở lên theo bảng chấm điểm thi đua chuyên đề “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà”.

- Số lượng được xét tặng hàng năm: không quá 03 bằng khen cho cá nhân và tập thể.

Điều 16. Bằng Lao động sáng tạo

Bằng Lao động sáng tạo của Tổng LĐLĐ Việt Nam được xét tặng hàng năm cho cá nhân là đoàn viên công đoàn thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn viên và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Có đề tài khoa học, sáng kiến cấp cơ sở (gọi tắt là giải pháp) được ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực, được cấp có thẩm quyền công nhận và giá trị làm lợi tính theo từng đối tượng cụ thể sau:

a) Đối với đoàn viên là công nhân, viên chức, lao động có trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở xuống, không giữ chức vụ lãnh đạo, có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 80 triệu đồng trở lên hoặc có 03 năm liên tục có giải pháp, sáng kiến với tổng giá trị làm lợi từ 120 triệu đồng trở lên;

b) Đối với đoàn viên là cán bộ, công chức, viên chức, lao động có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 150 triệu đồng trở lên;

c) Đối với đoàn viên là cán bộ lãnh đạo quản lý (trưởng, phó cấp cơ sở trở lên) có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 200 triệu đồng trở lên hoặc có giải pháp cải tiến quản lý về tổ chức sản xuất áp dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao được cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương công nhận.

2. Có đề tài khoa học hoặc sáng kiến cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương hoặc cấp Nhà nước nghiệm thu đánh giá xuất sắc và đề tài khoa học, sáng kiến đó được ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, được thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức nơi ứng dụng đề tài khoa học, sáng kiến đó xác nhận.

Đối với đề tài lớn phải nghiên cứu nhiều năm hoặc phải chia làm nhiều đề tài nhánh, nếu đề tài nhánh được nghiệm thu đạt kết quả xuất sắc và mức độ đóng góp trên 30% cho đề tài lớn thì tác giả là chủ nhiệm đề tài nhánh cũng được xem xét đề nghị khen thưởng.

3. Có giải pháp công nghệ dự thi tại các cuộc thi khu vực và quốc tế, hội thi quốc gia hoặc hội thi cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương và đạt giải Nhất, Nhì, Ba hoặc giải A, B, C trong các hội thi đó.

Điều 17. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”

Thực hiện theo Hướng dẫn số 149/HD-TLĐ ngày 04/02/2015 của Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam và Hướng dẫn số 05/HD-CĐN ngày 25/3/2015 của Ban Thường vụ CĐGD Việt Nam về việc hướng dẫn xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”.

Điều 18. “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” của Tổng LĐLĐ Việt Nam

1. Đối tượng để xét tặng:

a) Công nhân trực tiếp lao động, sản xuất; kỹ sư, kỹ thuật viên trực tiếp sản xuất hoặc điều hành sản xuất trong các doanh nghiệp, đơn vị thuộc các thành phần kinh tế có tổ chức Công đoàn (bao gồm: Tổ trưởng, đội trưởng sản xuất, trưởng xưởng).

b) Là đoàn viên công đoàn, có thời gian làm việc tại doanh nghiệp, đơn vị từ 05 năm trở lên.

2. Tiêu chuẩn để xét tặng "Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh":

a) Có Bằng Lao động sáng tạo hoặc sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học áp dụng trong sản xuất, kinh doanh, công tác mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội cao hoặc đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong các hội thi tay nghề, chuyên môn, nghiệp vụ cấp tỉnh/thành phố, ngành Trung ương, cấp quốc gia và quốc tế.

b) Có nhiều đóng góp trong việc đào tạo, kèm cặp, bồi dưỡng giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

c) Đã được tặng các danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng các cấp.

Tổng LĐLĐ Việt Nam quy định tiêu chuẩn cụ thể phù hợp khi xây dựng kế hoạch trao giải "Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh".

Mục 2

KHEN THƯỞNG CỦA CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Điều 19. Bằng khen của Ban Chấp hành CĐGD Việt Nam

1. Bằng khen của Ban Chấp hành CĐGD Việt Nam xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn, là gương tốt trong công chức, viên chức, người lao động của ngành.

b) Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt danh hiệu "Đoàn viên công đoàn xuất sắc"; đã được tặng Giấy khen của Công đoàn.

2. Bằng khen của Ban Chấp hành CĐGD Việt Nam xét tặng cho tập thể là Tổ công đoàn, Công đoàn bộ phận, Công đoàn cơ sở và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn do CĐGD Việt Nam tổ chức.

b) Năm trước thời điểm đề nghị khen thưởng đã được tặng Giấy khen của Công đoàn và năm đề nghị khen thưởng, tập thể Công đoàn được đánh giá chất lượng hoạt động Công đoàn xếp loại vững mạnh (đối với Tổ công đoàn, Công đoàn bộ phận và Công đoàn cơ sở), xếp loại tốt (đối với Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở).

3. Số lượng Bằng khen của Ban Chấp hành CĐGD Việt Nam xét tặng hàng năm:

a) Bằng khen xét tặng cho cá nhân không quá 0,6% tổng số đoàn viên công đoàn thuộc CĐGD Việt Nam.

b) Bằng khen xét tặng cho tập thể không quá 12% tổng số Công đoàn bộ phận, Công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thuộc CĐGD Việt Nam.

Điều 20. Bằng khen chuyên đề của Ban Chấp hành CĐGD Việt Nam

1. Các chuyên đề được xét tặng Bằng khen hàng năm gồm: Chuyên đề “Xanh - sạch - đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “Văn hóa, Thể thao”, “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà”, “Dạy tốt - Học tốt”, “Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ”.

2. Đối tượng được xét tặng gồm: Tập thể là Công đoàn cơ sở và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và cá nhân thuộc các đơn vị này.

3. Tiêu chuẩn được xét tặng:

a) Bằng khen chuyên đề “Xanh - sạch - đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”

- Đối với cá nhân: Gương mẫu chấp hành các quy định luật pháp, các chế độ chính sách về An toàn vệ sinh lao động tại đơn vị, được quần chúng trong đơn vị tín nhiệm; là người tiêu biểu trong số những cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức, thực hiện phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” ở cơ sở, đã được tặng Giấy khen của Công đoàn.

- Đối với tập thể: Là đơn vị xuất sắc tiêu biểu trong công tác tổ chức, chỉ đạo, triển khai thực hiện phong trào thi đua “Xanh - sạch - đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” tại đơn vị; năm đề nghị khen thưởng công đoàn cơ sở đạt vững mạnh hoặc công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở xếp loại tốt; có số điểm đạt từ 90 điểm trở lên theo bảng chấm điểm thi đua phong trào “Xanh - sạch - đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”; không có tai nạn lao động chết người, sự cố kỹ thuật, cháy nổ nghiêm trọng xảy ra trong năm đề nghị khen thưởng.

b) Bằng khen chuyên đề “Văn hóa, thể thao”

- Đối với cá nhân: Có nhiều đóng góp cho các hoạt động phong trào “Văn hóa, thể thao”. Được tập thể bình chọn là thành viên tích cực trong hoạt động phong trào ở cơ sở; đã được tặng Giấy khen đạt thành tích xuất sắc trong phong trào “Văn hóa, thể thao”.

- Đối với tập thể:

+ Công đoàn cơ sở: Có thành tích xuất sắc trong tổ chức triển khai phong trào “Văn hoá, thể thao”; năm đề nghị khen thưởng đạt danh hiệu “Công đoàn cơ sở vững mạnh”; đạt 90 điểm trở lên theo bảng chấm điểm thi đua chuyên đề “Văn hoá, thể thao” dành cho Công đoàn cơ sở.

+ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở: Có thành tích xuất sắc trong tổ chức triển khai phong trào “Văn hoá, thể thao”; năm đề nghị khen thưởng Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở xếp loại tốt; đạt 90 điểm trở lên theo bảng chấm điểm thi đua chuyên đề “Văn hoá, thể thao” dành cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

c) Bằng khen chuyên đề “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà”

- Đối với cá nhân: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt danh hiệu lao động tiên tiến trở lên; đã được tặng Giấy khen của Công đoàn cơ sở hoặc Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; được lựa chọn là người tiêu biểu nhất có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà” của đơn vị, trường học.

- Đối với tập thể: Có 2 năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) Công đoàn cơ sở đạt vững mạnh hoặc Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở xếp loại tốt; có

thành tích xuất sắc trong công tác tham mưu, tổ chức, chỉ đạo, thực hiện phong trào thi đua “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà” tại đơn vị, ngành, đạt 90 điểm trở lên theo bảng chấm điểm thi đua chuyên đề “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà”.

d) Bảng khen chuyên đề “Dạy tốt - Học tốt”:

- Đối với cá nhân: Đạt danh hiệu “Đoàn viên công đoàn xuất sắc” 02 năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng); trong 05 năm trở lại đây, có sáng kiến, cải tiến kinh nghiệm trong giảng dạy - học tập, nghiên cứu khoa học được áp dụng rộng rãi mang lại hiệu quả thiết thực; đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi hoặc danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở trở lên; được lựa chọn là người tiêu biểu nhất có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt” của đơn vị.

- Đối với tập thể: Là đơn vị tiêu biểu xuất sắc trong công tác tổ chức, chỉ đạo, triển khai thực hiện phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt” tại đơn vị; năm đề nghị khen thưởng đạt danh hiệu “Công đoàn cơ sở đạt vững mạnh” hoặc Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở xếp loại tốt; có số điểm đạt từ 8,5 điểm trở lên theo bảng chấm điểm lĩnh vực công tác do CĐGD Việt Nam phụ trách.

e) Bảng khen chuyên đề “Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ”:

- Đối với cá nhân: Đạt danh hiệu “Đoàn viên công đoàn xuất sắc” 02 năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng); năm đề nghị khen thưởng có đề tài nghiên cứu khoa học được ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực, được cấp có thẩm quyền xếp loại tốt.

- Đối với tập thể: Là đơn vị tiêu biểu xuất sắc trong công tác tổ chức, chỉ đạo, triển khai thực hiện phong trào “Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ” tại đơn vị, được cấp có thẩm quyền công nhận; năm đề nghị khen thưởng đạt danh hiệu “Công đoàn cơ sở vững mạnh” hoặc Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở xếp loại tốt; có số điểm đạt từ 8,5 điểm trở lên theo bảng chấm điểm thi đua chuyên đề “Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ”.

4. Số lượng được xét tặng hàng năm:

a) Chuyên đề: “Xanh - sạch - đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “Văn hóa, Thể thao”, “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà” được xét tặng không quá **60 bảng khen cho cá nhân và 30 bảng khen cho tập thể đối với cả 03 chuyên đề**.

b) Chuyên đề “Dạy tốt - Học tốt”, “Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ”.

- Đối với CĐGD tỉnh, thành phố được xét tặng không quá **0,025%** tổng số đoàn viên và người lao động. Trong đó, số lượng bảng khen tập thể không vượt quá 1/3 tổng số bảng khen được xét tặng theo quy định.

- Đối với công đoàn đại học Quốc gia, đại học vùng, công đoàn cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo, công đoàn các trường đại học, cao đẳng, công đoàn các đơn vị được xét tặng không quá **0,3%** tổng số đoàn viên và người lao động. Trong đó, số lượng bảng khen tập thể không vượt quá 1/3 tổng số bảng khen được xét tặng theo quy định.

Lưu ý: Công đoàn các đơn vị áp dụng tỷ lệ khen thưởng trên cho cả 02 chuyên đề.

Điều 21: Bằng khen chuyên đề của Ban Chấp hành CĐGD Việt Nam trong các trường hợp khác

Các trường hợp khen thưởng ngoài quy định tại Quy chế này do Ban Thường vụ CĐGD Việt Nam quyết định.

Mục 3

KHEN THƯỞNG CỦA CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ VÀ CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ

Điều 22. Giấy khen

1. Giấy khen của Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

1.1. Giấy khen của Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ của đoàn viên được quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

b) Là điển hình tiêu biểu của cơ quan, đơn vị, trường học, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

c) Có nhiều đóng góp trong hoạt động phong trào CNVCNLD và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh.

1.2. Giấy khen của Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở xét tặng cho tập thể là Tổ công đoàn, Công đoàn bộ phận và Công đoàn cơ sở đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ của Công đoàn được quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

b) Là tập thể tiêu biểu thuộc công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

c) Có nhiều đóng góp trong hoạt động phong trào CNVCLĐ và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh.

1.3. Số lượng: Do Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở quy định.

2. Giấy khen của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở

2.1. Tặng cho đoàn viên công đoàn, công đoàn bộ phận và tổ công đoàn đạt danh hiệu xuất sắc được quy định theo tiêu chuẩn tại Điều 7 và Điều 8 của Quy chế này.

2.2. Số lượng: Do Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở quy định.

Chương V

DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CỦA NHÀ NƯỚC ÁP DỤNG BÌNH XÉT KHEN THƯỞNG VÀ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG TRONG TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

Điều 23. Đối tượng áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà nước trong tổ chức Công đoàn

1. Cá nhân:

Cán bộ, công chức và người lao động làm việc tại Cơ quan CĐGD Việt Nam.

2. Tập thể:

Công đoàn Giáo dục Việt Nam, các Ban và tương đương trực thuộc CĐGD Việt Nam.

Việc bình xét, công nhận các danh hiệu thi đua đối với tập thể và cán bộ Công đoàn chuyên trách do thủ trưởng cơ quan, đơn vị khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng.

Điều 24. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”

1. Xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất, được lựa chọn trong số những cá nhân có 02 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua Tổng LĐLĐ Việt Nam”, trong đó có 06 năm liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.

2. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” phải đạt hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc và được Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương xem xét, công nhận, đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đó.

3. Thời điểm phong tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” là năm liền kề với năm đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua Tổng LĐLĐ Việt Nam” lần thứ hai.

Điều 25. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua Tổng LĐLĐ Việt Nam”

1. Xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất, được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.

2. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua Tổng LĐLĐ Việt Nam” phải đạt hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng tích cực trong hoạt động Công đoàn ở bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.

Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp CĐGD Việt Nam có trách nhiệm giúp Ban Thường vụ xem xét, công nhận và đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đó.

Điều 26. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”

1. Xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Là Lao động tiên tiến;

b) Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng và được cơ quan, tổ chức, đơn vị công nhận.

2. Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở giúp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, công nhận.

3. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác (nếu cần thiết).

4. Tỷ lệ cá nhân được xét tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của cơ quan, đơn vị cơ sở.

Điều 27. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

a) Cán bộ, công chức, viên chức đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của Công đoàn, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;

- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

b) Công nhân, người lao động trong các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp thuộc hệ thống Công đoàn đạt các tiêu chuẩn sau:

- Lao động, sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động của Công đoàn;

- Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của Công đoàn; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

2. Thời gian để xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến.

a) Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến.

b) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu Lao động tiên tiến. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên, thì được xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến”.

c) Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

3. Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

Trường hợp được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì được xem xét bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định (có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái).

4. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho trường hợp mới tuyển dụng dưới 10 tháng, nghỉ từ 40 ngày làm việc trở lên, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 28. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Các tập thể được xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” của CĐGD Việt Nam gồm: Các Ban và tương đương thuộc CĐGD Việt Nam.
2. Tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”
 - a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước và Công đoàn;
 - b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
 - c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
 - d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
 - e) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của tổ chức Công đoàn.

Điều 29. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Xét tặng cho tập thể (đối tượng như khoản 1 điều 28) đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;
2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
3. Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của tổ chức Công đoàn.

Chương VI

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG CÁC CẤP

Điều 30: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng CĐGD Việt Nam

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng CĐGD Việt Nam (gọi tắt là Hội đồng) là cơ quan tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ CĐGD Việt Nam về công tác thi đua, khen thưởng.
2. Cơ cấu Hội đồng gồm:
 - a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch CĐGD Việt Nam.
 - b) Phó Chủ tịch Hội đồng là đồng chí Phó Chủ tịch CĐGD Việt Nam phụ trách công tác thi đua, khen thưởng.
 - c) Thành viên Hội đồng gồm các đồng chí Phó Chủ tịch khác, trưởng các ban và tương đương thuộc CĐGD Việt Nam, số thành viên tối đa không quá 09 người.
 - d) Thường trực Hội đồng là Ban Chính sách - Pháp luật CĐGD Việt Nam.
3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng CĐGD Việt Nam có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:
 - a) Hội đồng:
 - Tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ phát động các phong trào thi đua trong công chức, viên chức, người lao động và đoàn viên công đoàn của ngành.

- Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong CBCCVCNLD và đoàn viên công đoàn của ngành theo từng năm và từng giai đoạn.

- Tham mưu cho Ban Thường vụ kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng trong CBCCVCNLD, đoàn viên công đoàn và của Công đoàn ngành.

- Tham mưu cho Ban Thường vụ quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

b) Thường trực Hội đồng:

- Tập hợp đăng ký thi đua;

- Tiếp nhận Hồ sơ thi đua - khen thưởng;

- Gửi hồ sơ thi đua đến các Ban chuyên môn thẩm định kết quả theo các chuyên đề do Ban phụ trách;

- Tổng hợp, báo cáo kết quả với Hội đồng;

- Hoàn thiện Hồ sơ và tiến hành các thủ tục khen thưởng theo quy định.

Điều 31: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và công đoàn cơ sở

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở (gọi tắt là Hội đồng) là cơ quan tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở về công tác thi đua, khen thưởng.

a) Cơ cấu Hội đồng, gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

- Phó Chủ tịch Hội đồng là đồng chí Phó Chủ tịch công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở phụ trách công tác thi đua khen thưởng.

- Thành viên Hội đồng gồm các đồng chí Phó Chủ tịch khác và các thành viên khác do Chủ tịch Hội đồng quyết định. Số thành viên tối đa không quá 09 người. Giao cho đồng chí Phó Chủ tịch Hội đồng làm Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

b) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- Tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ phát động các phong trào thi đua trong CBCCVCNLD và đoàn viên công đoàn của các đơn vị trực thuộc.

- Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước theo từng năm và từng giai đoạn.

- Tham mưu cho Ban Thường vụ kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng trong CBCCVCNLD và đoàn viên công đoàn.

- Tham mưu cho Ban Thường vụ quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng công đoàn cơ sở

Các Công đoàn cơ sở thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng với số lượng thành viên phù hợp với quy mô của đơn vị. Trường hợp chưa có Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thì công tác thi đua - khen thưởng do Ban Thường vụ (Ban Chấp hành) công đoàn cơ sở thực hiện.

Chương VII

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, SỐ LƯỢNG, THỦ TỤC, THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 32. Thẩm quyền quyết định

1. Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam quyết định khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng sau:

- a) Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”;
- b) Danh hiệu “Cờ thi đua Tổng LĐLĐ Việt Nam”;
- c) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua Tổng LĐLĐ Việt Nam”;
- d) Bằng khen Ban Chấp hành Tổng LĐLĐ Việt Nam;
- đ) Bằng Lao động sáng tạo;
- e) Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” cho các Ban, đơn vị trực thuộc Tổng LĐLĐ Việt Nam;
- f) Giải thưởng “Nguyễn Đức Cảnh”.

Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam ủy quyền cho Ban Thường vụ các LĐLĐ tỉnh/thành phố, Công đoàn ngành Trung ương, Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn ký quyết định công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” cho các tập thể đơn vị trực thuộc và báo cáo kết quả về Tổng LĐLĐ Việt Nam.

2. Ban Thường vụ CĐGD Việt Nam quyết định khen thưởng:

- a) Danh hiệu “Cờ thi đua CĐGD Việt Nam”;
- b) “Bằng khen Ban Chấp hành CĐGD Việt Nam”;
- c) Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến” cho tập thể, cá nhân thuộc cơ quan CĐGD Việt Nam;
- d) Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho các Ban thuộc CĐGD Việt Nam theo ủy quyền của Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam.
- e) Danh hiệu “Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc” đối với công đoàn cơ sở trực thuộc CĐGD Việt Nam.

3. Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở quyết định khen thưởng danh hiệu “Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc” và Giấy khen.

4. Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở quyết định khen thưởng danh hiệu “Đoàn viên công đoàn xuất sắc”, “Tổ Công đoàn xuất sắc”, “Công đoàn bộ phận xuất sắc” và Giấy khen.

Điều 33. Số lượng khen thưởng hàng năm

a) Công đoàn đại học Quốc gia, đại học vùng, Công đoàn cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công đoàn các trường đại học, cao đẳng và đơn vị trực thuộc được đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho tập thể và cá nhân với tỷ lệ không vượt quá 1% tổng số đoàn viên và lao động thuộc đơn vị (**Bao gồm: khen toàn diện và khen chuyên đề**).

b) Đối với công đoàn cơ sở có dưới 100 đoàn viên và lao động được đề nghị khen thưởng 01 Bằng khen tập thể hoặc 01 Bằng khen cá nhân.

Điều 34. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Đối tượng, tuyến trình khen thưởng Nhà nước cho tập thể và cá nhân thuộc tổ chức Công đoàn:

Công đoàn Giáo dục Việt Nam hoàn thiện hồ sơ trình Tổng LĐLĐ Việt Nam xét trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng cho CĐGD Việt Nam, các Ban và tương đương thuộc CĐGD Việt Nam và cán bộ công đoàn chuyên trách hưởng lương từ ngân sách Công đoàn thuộc CĐGD Việt Nam.

2. Hồ sơ đề nghị Tổng LĐLĐ Việt Nam xét trình khen thưởng cấp Nhà nước:

Thực hiện theo Điều 40 Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn (Quyết định số 1564/QĐ-TLĐ ngày 24/12/2014 của Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam).

3. Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua Tổng LĐLĐ Việt Nam” gồm có:

- Tờ trình của Ban Thường vụ CĐGD Việt Nam kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

- Báo cáo thành tích của cá nhân được đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua Tổng LĐLĐ Việt Nam”, trong báo cáo phải nêu rõ nội dung, hiệu quả, mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đã được ứng dụng trong thực tế.

- Biên bản họp và kết quả bình xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng CĐGD Việt Nam.

- Chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và nhận xét, đánh giá hiệu quả, mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đã được ứng dụng trong thực tế.

4. Hồ sơ đề nghị Bằng Lao động sáng tạo (03 bộ), gồm có:

- Tờ trình của Ban Thường vụ/ Ban Chấp hành công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, công đoàn cơ sở.

- Danh sách trích ngang tóm tắt các giải pháp, sáng kiến của cá nhân được đề nghị tặng Bằng Lao động sáng tạo.

- Báo cáo thành tích của cá nhân.

- Văn bản công nhận giải pháp, sáng kiến gồm:

+ Giấy chứng nhận sáng kiến hoặc quyết định công nhận sáng kiến của cấp có thẩm quyền; hoặc biên bản nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học của cấp có thẩm quyền kèm theo quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu; hoặc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

+ Văn bản của thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức nơi triển khai ứng dụng giải pháp, sáng kiến vào thực tế xác nhận về hiệu quả kinh tế hoặc hiệu quả xã hội của giải pháp đã được áp dụng vào thực tế.

- Biên bản bình xét của Ban Thường vụ/ Ban Chấp hành của cấp trình khen thưởng.

5. Hồ sơ đề nghị Tổng LĐLĐ Việt Nam và CĐGD Việt Nam khen thưởng (02 bộ), gồm có:

- Tờ trình của Ban Thường vụ/ Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, công đoàn cơ sở kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng.

- Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị tặng Cờ thi đua và Bằng khen;

- Tóm tắt thành tích tập thể, cá nhân đề nghị tặng Cờ thi đua và Bằng khen;

- Biên bản họp và kết quả bình xét của Ban Thường vụ/ Ban Chấp hành công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, công đoàn cơ sở, ghi rõ danh sách các tập thể và cá nhân đề nghị khen thưởng.

6. Hồ sơ đề nghị tặng kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”. Thực hiện theo Hướng dẫn số 05/HD-CĐN ngày 25/3/2015 của Ban Thường vụ CĐGD Việt Nam.

Điều 35. Thời hạn trình khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về CĐGD Việt Nam (qua Ban Chính sách - Pháp luật), địa chỉ: số 02 Trịnh Hoài Đức, Hà Nội; đồng thời gửi bản mềm theo địa chỉ chinh sach phap luat tại trang Lãnh đạo website CĐGD Việt Nam hoặc email: chinh sach phap luat@cong doang dvn.org.vn. Thời gian cụ thể như sau:

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng toàn diện gửi trước ngày **01/7 hàng năm** (đối với các đơn vị tính theo năm học) và trước ngày **15/01 hàng năm** (đối với các đơn vị tính theo năm tài chính).

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng Bằng Lao động sáng tạo gửi trước ngày **01/7 hàng năm**.

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng chuyên đề gửi trước ngày **25/6 hàng năm** (đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng cấp CĐGD Việt Nam) và trước ngày **05/12 hàng năm** (đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng cấp Tổng LĐLĐ Việt Nam).

~~Các đơn vị gửi Hồ sơ đề nghị khen thưởng không đúng thời gian quy định và không có báo cáo tổng kết năm học sẽ không được xét khen thưởng.~~

2. Đối với các đơn vị đề nghị tặng Cờ thi đua Tổng LĐLĐ Việt Nam và Công CĐGD Việt Nam cần gửi tờ trình về CĐGD Việt Nam trước ngày **30/4 hàng năm** để CĐGD Việt Nam bố trí đoàn khảo sát, thẩm định thành tích đơn vị đạt được.

Chương VIII

QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG, MỨC THƯỞNG VÀ QUẢN LÝ QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Điều 36. Nguồn hình thành Quỹ khen thưởng gồm:

1. Trích từ ngân sách của Công đoàn theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam.

2. Từ nguồn tài trợ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.
3. Các khoản hỗ trợ của cơ quan quản lý, chính quyền các cấp.

Điều 37. Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Cách tính mức tiền thưởng.

a) Khen thưởng toàn diện:

Thực hiện theo Quyết định 1564/QĐ-TLĐ ngày 24/12/2014 của Tổng LĐLĐ Việt Nam về việc ban hành Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn.

b) Khen thưởng chuyên đề:

Mức thưởng do Ban Thường vụ CĐGD Việt Nam quyết định trên cơ sở quỹ khen thưởng của CĐGD Việt Nam.

2. Cấp chi tiền thưởng.

a) Công đoàn Giáo dục Việt Nam

- Chi tiền thưởng kèm theo các quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Tổng LĐLĐ Việt Nam, CĐGD Việt Nam cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng tại Hội nghị tổng kết do CĐGD Việt Nam tổ chức.

- Chi tiền thưởng kèm theo quyết định khen thưởng của CĐGD Việt Nam đối với các tập thể, cá nhân không trực tiếp quản lý.

b) Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và Công đoàn cơ sở

Chi tiền thưởng kèm theo theo quyết định khen thưởng của CĐGD Việt Nam, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn cơ sở cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng tại Hội nghị tổng kết do đơn vị tổ chức.

3. Tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

a) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất.

b) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì nhận mức tiền thưởng của các danh hiệu thi đua.

c) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

Chương IX

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 38. Thu hồi và hủy bỏ các hình thức khen thưởng

Cá nhân, tập thể kê khai thành tích không đúng mà được khen thưởng sẽ bị thu hồi, hủy bỏ quyết định hình thức khen thưởng.

Cấp nào quyết định khen thưởng thì cấp đó quyết định thu hồi, hủy bỏ hình thức khen thưởng.

Điều 39. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và được áp dụng từ năm học 2016 - 2017.

2. Quy chế này thay thế Hướng dẫn số 655/HD-CĐN ngày 03/10/2011, Hướng dẫn số 99/HD-CĐN ngày 22/3/2012 và Hướng dẫn số 116/HD-CĐN ngày 05/4/2012 của Ban Thường vụ CĐGD Việt Nam.

3. Căn cứ vào nhiệm vụ năm học và việc tổ chức phát động các phong trào thi đua hàng năm, Ban Thường vụ CĐGD Việt Nam sẽ có văn bản hướng dẫn cụ thể.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Công đoàn các cấp phản ánh kịp thời về CĐGD Việt Nam để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. *Ph*

Nơi nhận:

- Đoàn Chủ tịch TLĐLĐVN (để b/c);
- Ban Cán sự Đảng Bộ GD&ĐT (để b/c);
- LĐLĐ các tỉnh, TP trực thuộc TƯ (để p/h);
- Các uỷ viên BCH CĐGDVN;
- CĐGD các tỉnh, TP trực thuộc TƯ;
- CĐ các ĐHQG, ĐH vùng;
- CĐ các trường ĐH, CĐ, đơn vị trực thuộc;
- Các Ban CĐGDVN;
- Lưu: VT, Ban CS-PL.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Vũ Minh Đức